

---

# VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG THU NHẬP HỘ GIA ĐÌNH KHU VỰC NÔNG THÔN VIỆT NAM

Vũ Văn Hùng

Trường Đại học Thương mại

Email: hungvvu@tmu.edu.vn

Ngày nhận: 29/5/2020

Ngày nhận bản sửa: 06/8/2020

Ngày duyệt đăng: 05/10/2020

## Tóm tắt:

Bài viết nhằm nghiên cứu tác động của giáo dục đối với thu nhập hộ gia đình khu vực nông thôn Việt Nam bằng phương pháp hồi quy bình phương nhỏ nhất (OLS) và hồi quy phân vị trên mẫu nghiên cứu gồm 15.110 hộ được lấy từ khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam 2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy giáo dục đóng vai trò quan trọng, góp phần cải thiện thu nhập hộ gia đình nông thôn cùng với các yếu tố khác như tình trạng hôn nhân, tuổi, giới tính, diện tích đất, quy mô hộ gia đình, dân tộc, có tham gia chăn nuôi. Trong đó, giáo dục đại học đóng vai trò rất lớn trong gia tăng trình độ nhận thức, trình độ chuyên môn, khả năng ứng dụng các kỹ năng vào thực tiễn, khả năng lãnh đạo và kiểm soát rủi ro cho các chủ hộ gia đình nông thôn, từ đó góp phần cải thiện thu nhập cho hộ gia đình. Ngoài ra, kết quả hồi quy phân vị ở các mức 0,1 – 0,25 – 0,5 – 0,75 – 0,9 cho thấy, giáo dục nghề nghiệp (cao đẳng, đại học) đem lại hiệu quả lớn hơn, quan trọng hơn trong cải thiện thu nhập cho những hộ gia đình nông thôn có thu nhập bình quân thấp so với những hộ có thu nhập bình quân cao.

**Từ khóa:** Giáo dục, hộ gia đình, thu nhập, hồi quy phân vị, nông thôn.

**Mã JEL:** A14, D14, E24.

## The role of education in household income growth in Vietnam's rural

### Abstract:

The study evaluated the impact of education on household income in rural areas of Vietnam through the use of the OLS regression and quantile regression on a sample of 15,110 households from the Vietnamese household standard of living survey 2018. The results show that education plays an important role in contributing to the improvement of rural household income, along with other factors such as marital status, age, gender, land area, household size, ethnicity, and participation in animal husbandry. Higher education plays an enormous role in growing knowledge, technical credentials, the opportunity to apply skills to action, leadership, and risk management to homeowners, thereby leading to household income growth. Moreover, quantile regression findings at 0.1-0.25-0.50-0.75-0.9 show greater productivity in higher education (college, university), which is more significant for the development of incomes in rural households with low average income compared to households with high average income.

**Keywords:** Education, household income, income, quantile regression, rural.

**JEL code:** A14, D14, E24.

## 1. Giới thiệu

Gần đây, các lợi ích của việc đi học đến việc gia tăng phúc lợi cá nhân đang được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Các nghiên cứu này đã nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục đối với: i) tăng khả năng nâng cao thu nhập đối với cá nhân và ii) ảnh hưởng tích cực đến một số kết quả kinh tế và cải thiện tổng sản xuất xã hội. Haveman & Wolfe (1984) giới thiệu các kênh tác động khác nhau của việc đi học bao gồm gia tăng

---

lợi nhuận thị trường và phi thị trường thông qua cải thiện năng suất nội bộ gia đình, giảm tội phạm, gắn kết xã hội, tiết kiệm, phân phối thu nhập... Koenker & Bassett (1978) cho thấy tác động làm gia tăng lợi nhuận trên thị trường lao động của giáo dục thông qua phân phối tiền lương bằng chứng kỹ thuật hồi quy lượng tử. Một số nghiên cứu khác cho thấy chi phí tiền lương cao hơn khi trả cho những người có giáo dục cao do họ có kỹ năng hơn (Martins & Pereira, 2004; Machado & Mata, 2005), điều này ngụ ý rằng giáo dục làm tăng khoảng cách tiền lương giữa các nhóm.

Việt Nam là một quốc gia có cơ cấu địa lý khu vực nông thôn chiếm tỷ trọng cao với bản chất của nền kinh tế là kinh tế nông nghiệp. Khu vực nông thôn đóng góp hơn 20% Tổng sản phẩm nội địa (GDP), nuôi sống hơn 60% dân số thông qua sản phẩm nông nghiệp. Khoảng cách chênh lệch mức độ tích lũy giữa các hộ nông thôn và đô thị ngày càng được nới rộng ra, thậm chí ngay trong nông thôn, nhóm nghèo và cận nghèo có mức tích lũy âm. Nguyên nhân là do cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông thôn yếu kém so với đô thị, được đầu tư ít và dàn trải, đặc biệt là cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp; các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp chưa phát triển; các ngành công nghiệp chế biến nông sản chưa phát triển; cơ cấu thu nhập ở nông thôn chủ yếu vẫn là từ nông nghiệp. Thiếu cơ hội cho ngành nghề phi nông nghiệp như tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, nông sản và các ngành nghề khác ở các vùng sâu, vùng xa do mức độ tập trung công nghiệp hóa ở những vùng kinh tế trọng điểm và ven đô thị lớn. Do đó, thu nhập thực tế của cư dân nông thôn nói chung, nông dân nói riêng còn rất thấp. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng cũng như sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ nhân tạo hiện nay, ngoài những thuận lợi trong thương mại với hầu hết các quốc gia trên thế giới, khu vực nông thôn Việt Nam chưa có một nền kinh tế thị trường thật sự, sẽ gặp phải nhiều khó khăn. Giáo dục lúc này đóng vai trò hết sức quan trọng trong vận dụng thành công các mô hình kinh tế mới cũng như ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh.

Trong nghiên cứu này, vấn đề nghiên cứu được mở rộng theo ba hướng: xem xét sự khác biệt thu nhập giữa những hộ gia đình có chủ hộ đi học và không được đi học. Trong những chủ hộ được đi học, xem xét sự khác biệt thu nhập giữa những hộ gia đình được đi học cao và không được đi học cao. Ngoài ra, nghiên cứu mở rộng xem xét sự tác động của khác nhau của bằng cấp giáo dục đến thu nhập giữa những hộ gia đình. Sử dụng hồi quy bình phương nhỏ nhất (OLS) và hồi quy phân vị áp dụng cho dữ liệu gồm 15.110 hộ được lấy từ khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam 2018, nghiên cứu phát hiện ra vai trò quan trọng của giáo dục, đặc biệt là trình độ học vấn trong việc thúc đẩy thu nhập hộ gia đình nông thôn Việt Nam.

#### *Lược khảo nghiên cứu*

Giáo dục không chỉ ảnh hưởng đến vị trí, uy tín xã hội của cá nhân; nó cũng xác định vai trò quan trọng đối khi cá nhân tham gia vào thị trường lao động. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng giáo dục của một cá nhân đóng vai trò quan trọng trong năng suất của cá nhân, gia đình và toàn xã hội. Krueger & Lindahl (2001) coi giáo dục là động lực chính của tăng trưởng thu nhập hộ gia đình. Tuy nhiên, Fields (1980) cho rằng mức độ bất bình đẳng thu nhập trong xã hội do giáo dục mang lại không khác biệt đáng kể. Ram (1989) cung cấp một bản tóm tắt các lý thuyết và thực nghiệm được công bố đã đóng góp trước đây cho thấy không có tác động mạnh mẽ nào cho mối tương quan trực tiếp giữa việc tăng mức độ giáo dục và giảm bất bình đẳng thu nhập, và do đó chỉ ra rằng có những lý do khác cho đầu tư vào giáo dục như giá trị xã hội, giá trị tinh thần hơn là gia tăng thu nhập. Tuy nhiên, Sylwester (2002) đề xuất rằng các quốc gia đầu tư nhiều nguồn lực vào giáo dục công cộng sẽ góp phần giảm sự bất bình đẳng thu nhập hơn trong những năm tiếp theo, mặc dù hiệu ứng này đôi khi có thể tồn tại độ trễ khá lâu. Tương tự, Röbel & Easterly (1993) trước đó đã đánh giá các khoản đầu tư giáo dục và cho thấy trong đầu tư ngắn hạn vào giáo dục không thể liên kết trực tiếp tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình, nhưng góp phần giảm bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn.

Zhou & Zhao (2018) xem xét vai trò của giáo dục, sự nỗ lực, và hoàn cảnh (sở hữu đất đai, điều kiện vốn) đối với bất bình đẳng thu nhập của nông dân Trung Quốc. Kết quả là, tác động của giáo dục đến thu nhập định hình đường cong hình chữ U ngược, làm tăng bất bình đẳng ở giai đoạn đầu nhưng cuối cùng giảm dần về sau với xu hướng đảo ngược đường cong tại mức ngưỡng chi tiêu giáo dục/thu nhập bình quân đạt 24,35% vào năm 2011. Đồng quan điểm này, các nghiên cứu như Easterly & Rebelo (1993), Sylwester (1999) báo cáo rằng chi tiêu cho giáo dục cải thiện tăng trưởng thu nhập thấp trong ngắn hạn. Tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ ra một số vấn đề nhất định: đầu tiên, liên quan đến loại chi tiêu cho giáo dục cộng đồng (cấp

tiểu học) có lợi nhất trong việc giảm bất bình đẳng thu nhập; tiếp đến, giáo dục đại học đóng vai trò rất quan trọng nếu cá nhân hiểu rõ về cách phân bổ tốt nhất ngành nghề giáo dục phù hợp với hoàn cảnh tự nhiên.

Giáo dục là công cụ để phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động của cá nhân thông qua tích lũy kiến thức, kỹ năng, thái độ lao động (Okojie, 2002; Maitra, 2000). Ở phạm vi vĩ mô, giáo dục làm tăng kỹ năng lao động, tăng năng suất và dẫn đến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do vậy, giáo dục được xem như là một hoạt động đầu tư làm tăng vốn nhân lực, có ích cho tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Tuy nhiên, khu vực nông thôn tiếp cận một nền giáo dục hạn chế hơn so với khu vực thành thị. Giáo dục các cộng đồng, đặc biệt là các cộng đồng nông thôn vẫn còn rất sơ sài và hạn chế (Angrist, Chernozhukov & Ferna, 2006; Machin, 2009). Một hệ thống giáo dục ở các cộng đồng nông thôn sẽ tạo cơ hội xây dựng năng lực và kiến thức cho người dân ở nông thôn, giúp họ đưa ra quyết định sáng suốt về trang trại và đổi mới trong các vấn đề nông nghiệp. Giáo dục cũng giúp quần chúng minh bạch thông tin và ngăn chặn việc giải thích sai thông tin, tạo ra nhiều kết quả tích cực, chẳng hạn như khả năng hiểu chính sách, thủ tục, quyền, nghĩa vụ, đề án của Chính phủ, luật pháp, lợi ích sẵn có và các điều luật bảo vệ (Koenker & Hallock, 2001). Do đó, giáo dục là một công cụ thích hợp để nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo ra nhận thức và khả năng, tăng tự do và cải thiện sự phát triển toàn diện của con người cho người dân và quốc gia.

Phát hiện chính của nhiều nghiên cứu đã khẳng định mối quan hệ tích cực và có ý nghĩa giữa giáo dục và tăng trưởng thu nhập, điều này cũng có tác động tích cực đến giáo dục ở cả các nước phát triển và đang phát triển (Yardimcioglu & cộng sự, 2014). Tuy nhiên, có rất ít bằng chứng cho tác động của giáo dục đối với thu nhập của các hộ gia đình nông thôn ở Việt Nam. Hiểu biết sâu sắc về vai trò của giáo dục đối với việc lựa chọn sinh kế, thu nhập, nghèo đói và bất bình đẳng là rất quan trọng khi thiết kế các can thiệp chính sách cho người nghèo đói ở Việt Nam.

## 2. Cơ sở lý thuyết

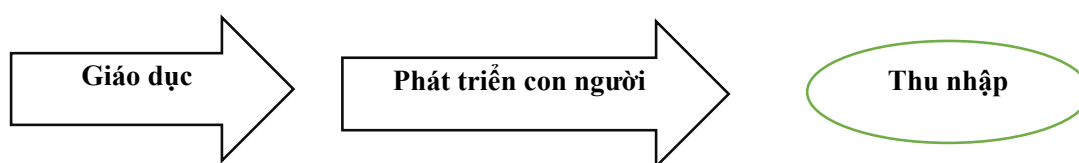
### 2.1. Lý thuyết về giáo dục, phát triển con người và thu nhập

Mối quan hệ giữa giáo dục và thu nhập đã được phát triển bởi Cremin (2012) thông qua một số đóng góp lý thuyết của (Morse, 2004; Commonwealth, 1993; Haines & Cassels, 2004), chi tiết như Hình 1.

Giáo dục là cách học tập kiến thức, thói quen và kỹ năng của con người có tính chất truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua hình thức đào tạo, nghiên cứu và giảng dạy, có thể do người khác hướng dẫn, hoặc mỗi người tự học. Theo Illeris (2002), giáo dục là việc trau dồi học tập thông qua hoạt động nhận thức, cảm xúc và xã hội. Nhiệm vụ của giáo dục là để phát huy tiềm năng của người học, qua đó phát triển con người, đáp ứng được yêu cầu xã hội, thời đại.

Phát triển con người là một khái niệm xã hội thể hiện sự gia tăng thông tin, kỹ năng, khả năng, kinh nghiệm mà các cá nhân có được trong quá trình sống và quá trình sản xuất (Keskin, 2011). Phát triển con người thể hiện thông qua mức độ hành vi của họ, sự phụ thuộc tình cảm vào công việc của họ, bao gồm sức khỏe thể chất; trí tuệ và sức mạnh tinh thần của họ. Theo quan điểm của World Bank (Ngân hàng Thế giới), đầu tư vào giáo dục là một trong những khoản đầu tư tốt nhất mà xã hội có thể thực hiện để phát triển con người (World Bank, 1997). Thông qua giáo dục, thế hệ trước truyền lại cho các thế hệ sau các tư tưởng và tiến bộ khoa học công nghệ để phát triển bản thân, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết, kỹ năng và ý thức của người dân về trình độ và phương thức lao động, yếu tố quan trọng đối với phát triển bền vững của người lao động. Thứ hai, thông qua chuyển giao, tiếp nhận các kinh nghiệm văn hoá, xã hội, lao động sản xuất... tạo ra các mối quan hệ mới, tự tin trong giao tiếp cộng đồng, mở mang kiến thức, góp phần quan trọng đối với phát triển tinh thần cho người dân (Krueger & Lindahl, 2001; Aghion & cộng sự, 2009).

**Hình 1: Mối quan hệ giữa giáo dục và thu nhập cá nhân**



Nguồn: Cremin (2012).

Một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng trong phát triển từ nhiều thập kỷ qua là không có con đường trực tiếp nào cải thiện thu nhập người dân hơn tốt hơn là đầu tư vào giáo dục cho cộng đồng, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Những người được giáo dục tốt không chỉ đảm bảo cuộc sống tốt hơn cho bản thân và gia đình mà còn đóng góp cho sự giàu có và tiến bộ của xã hội (World Bank, 1996a). Các nghiên cứu quốc tế cũng thiết lập mối liên hệ chặt chẽ giữa giáo dục, phát triển con người và thu nhập sau khi so sánh trình độ học vấn cao hơn dẫn đến thu nhập trung bình hàng năm cao hơn (King, 1980; Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế - OECD, 1997; World Bank, 1996b). Những người lao động có trình độ học vấn cao có xu hướng kiếm được nhiều tiền hơn những người có trình độ học vấn thấp hơn do mức lương được trả dựa trên trình độ học vấn (World Bank, 1995). Hơn nữa, tỷ lệ thất nghiệp giảm đáng kể đối với sinh viên tốt nghiệp đại học so với học sinh phổ thông trong cùng một vị trí công việc (OECD, 1997). Nhằm định lượng mối quan hệ giữa thu nhập tăng lên so với vốn đầu tư bỏ ra cho giáo dục, kết quả khảo sát của Ngân hàng Thế giới cho thấy tỷ lệ lợi nhuận ước tính thường là hơn 10%, và tỷ lệ lợi nhuận của đầu tư vào giáo dục chính quy cộng đồng cao hơn so với đầu tư vào giáo dục cá nhân 3% (World Bank, 1995). Các nghiên cứu gần đây xem xét mối quan hệ này giữa các quốc gia thu nhập thấp, trung bình và cao đã cung cấp thêm bằng chứng cho thấy đầu tư vào giáo dục là một lựa chọn chính sách có lợi (Psacharopoulos, 1985), điều này đặc biệt đúng với việc đầu tư vào giáo dục tiểu học ở các nước có thu nhập thấp.

## **2.2. Đóng góp của giáo dục trong sinh kế khu vực nông thôn**

Tại các quốc gia đang phát triển, nông thôn là địa bàn chiếm khoảng phần lớn diện tích đất đai, dân số và phần nhiều lực lượng lao động của cả nước. Nhiều năm qua, tại hầu hết các quốc gia, hệ thống mạng lưới thông tin, văn hóa nông thôn có sự phát triển, việc thụ hưởng giáo dục của người dân nông thôn bước đầu được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đối với việc phát triển kinh tế xã hội nói chung (Bilenkisi & cộng sự, 2015; Rigg, 2006).

Jamison & Lau (1982) khái quát mối quan hệ giữa đầu tư cho giáo dục và thu nhập của khu vực nông thôn và được Tao (2004), Farheen (2019) phát triển thêm. Lý thuyết cho thấy về lâu dài, giáo dục cho khu vực nông thôn mở rộng cơ hội khiến người dân nông tham gia vào các yếu tố trong tiến trình phát triển nông thôn thông qua: Thứ nhất, lao động có trình độ cao, sự sẵn có của cơ sở hạ tầng giao thông và thị trường địa phương là những yếu tố chính trong phát triển thu nhập và đời sống cho khu vực nông thôn. Thứ hai, tăng năng suất của lực lượng lao động nông thôn: giáo dục có thể cải thiện năng suất lao động, kỹ năng làm việc cho dân cư ở khu vực nông thôn, làm tăng sự giàu có của một vùng hoặc khu vực. Thứ ba, giáo dục phát triển khả năng lãnh đạo: thông qua giáo dục, các cá nhân có được sự tự tin, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm - tất cả các yếu tố làm tăng khả năng của một cá nhân để dẫn dắt một nhóm người thành công và hiệu quả. Giáo dục giúp hỗ trợ và phát triển những nhà lãnh đạo trong cộng đồng nông thôn (thường là chủ hộ), những người đóng vai trò dẫn dắt hộ gia đình chống lại giáo dục chất lượng thấp và nghèo đói, dẫn đến một cộng đồng thành công và mạnh mẽ. Cùng với đất đai, vốn, và công nghệ, giáo dục là yếu tố chính trong phát triển kinh tế cộng đồng (Fleisher & cộng sự, 1996; Yang & cộng sự, 2002).

## **3. Phương pháp nghiên cứu**

### **3.1. Mô hình nghiên cứu**

Nghiên cứu được phát triển nhằm đánh giá tác động của giáo dục đến thu nhập hộ gia đình nông thôn Việt Nam dựa trên các nghiên cứu của Vu (2019), Trần Quang Tuyền & Vũ Văn Hương (2018), Tran & cộng sự (2018), Trần Quang T & cộng sự (2019), Trần Quang T & Vũ Văn H (2018). Mô hình chung có dạng:

$$Y_i = B_1 + B_2X_i + B_3Z_i + B_4V_i + u_i$$

Trong đó,  $Y_i$  là thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình  $i$ ,  $X_i$  là một vectơ của các đặc điểm hộ gia đình, như quy mô hộ gia đình (TSNGUOI), tình trạng tham gia chăn nuôi (CHANNUOI) và dân tộc của chủ hộ (DANTOC);  $Z_i$  là biến đại diện cho trình độ giáo dục của chủ hộ, thay đổi theo 3 mô hình khác nhau nhằm xem xét các tác động khác nhau của các cấp độ giáo dục.  $V_i$  đại diện cho các đặc điểm khác của chủ hộ như giới tính chủ hộ (GIOITINHCHUHO), số tuổi của chủ hộ (TUOI), tình trạng hôn nhân của chủ hộ (HONNHAN) và diện tích đất của hộ gia đình (DIENTICHDAT). Nghiên cứu xem xét thông qua 3 mô hình cụ thể:

Mô hình thứ nhất xem xét sự khác biệt thu nhập giữa những hộ gia đình có chủ hộ đi học và không được



$$\text{đi học: } Y_i = B_1 + B_2X_i + B_3DIHOC_i + B_4V_i + u_i \quad (1)$$

Trong đó biến DIHOC nhận 2 giá trị, DIHOC = 1 nếu chủ hộ được đi học và DIHOC = 0 nếu chủ hộ không được đi học.

Trong những chủ hộ được đi học, mô hình thứ 2 xem xét sự khác biệt thu nhập giữa những hộ gia đình được đi học cao và không được đi học cao:

$$Y_i = B_1 + B_2X_i + B_3LOPCAO_i + B_4V_i + u_i \quad (2)$$

Trong đó biến LOPCAO nhận giá trị từ 1 đến 12, DIHOC = 1 nếu chủ hộ được đi học tới lớp 1 và DIHOC = 12 nếu chủ hộ được đi học đến trên lớp 12.

Mô hình thứ ba xem xét sự tác động của khác nhau của bằng cấp giáo dục đến thu nhập giữa những hộ gia đình:

$$Y_i = B_1 + B_2X_i + B_3TIEUHOC_i + B_3THCS_i + B_3THPT_i + B_3CAODANG_i + B_3DAIHOC_i + B_4V_i + u_i \quad (3)$$

Trong đó biến TIEUHOC nhận 2 giá trị, TIEUHOC = 1 nếu chủ hộ có cấp học cao nhất là tiểu học và TIEUHOC = 0 nếu chủ hộ nhận giá trị khác, tương tự như vậy đối với các biến THCS; THPT; CAODANG và DAIHOC.

### 3.2. Phương pháp ước lượng

Nghiên cứu sử dụng phương pháp bình phương tối thiểu OLS nhằm ước lượng, đánh giá tác động của giáo dục đến thu nhập hộ gia đình khu vực nông thôn Việt Nam thông qua ước lượng hàm hồi quy  $E(Y|X) = f(X)$ .

Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy phân vị, phương pháp này được Koenker & Bassett giới thiệu lần đầu tiên năm 1978. Thay vì ước lượng các tham số của hàm hồi quy trung bình bằng phương pháp OLS, Koenker & Bassett (1978) đề xuất việc ước lượng tham số hồi quy trên từng phân vị của biến phụ thuộc sao cho tổng chênh lệch tuyệt đối của hàm hồi quy tại phân vị  $\tau$  của biến phụ thuộc là nhỏ nhất. Nói một cách khác, thay vì xác định tác động biên của biến độc lập đến giá trị trung bình của biến phụ thuộc thu nhập hộ gia đình khu vực nông thôn tại Việt Nam, hồi quy phân vị sẽ giúp xác định tác động biên của các biến độc lập đến biến phụ thuộc trên từng phân vị của biến phụ thuộc đó.

### 3.3. Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ Khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam 2018 (VHLSS) được thực hiện bởi Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO) dưới sự tài trợ của Ngân hàng Thế giới. Dữ liệu thu nhập từ mẫu hộ gia đình nông thôn, bao gồm 15.110 hộ. Phương pháp chọn mẫu thông qua 2 bước:

- Bước 1: chọn xã, phường độc lập theo hai khu vực thành thị và nông thôn theo phương pháp xác suất tỷ lệ với số hộ trong mỗi xã, phường.
- Bước 2: từ mỗi xã, phường được chọn, chọn 3 địa bàn điều tra theo phương pháp xác suất tỷ lệ với số hộ trong mỗi địa bàn.

Phương pháp phỏng vấn trực tiếp theo mẫu tương đối chi tiết được áp dụng nhằm đảm bảo tính chính xác của số liệu thu thập được, tránh bỏ sót các khoản mục và tăng tính thống nhất giữa các điều tra viên, từ đó tăng chất lượng số liệu. Phương pháp chọn độc lập theo xác suất tỷ lệ với số hộ trong mỗi xã, phường và địa bàn nhằm đảm bảo tính đại diện của mẫu được chọn cho tổng thể nghiên cứu.

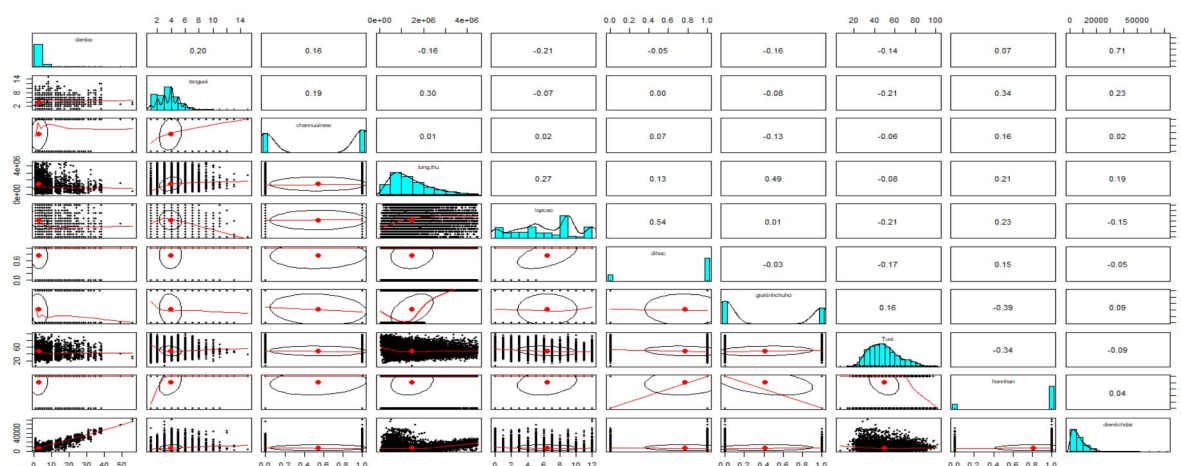
**Bảng 1: Thống kê tổng thu nhập của hộ gia đình theo bằng cấp cao nhất của chủ hộ**

*Đơn vị tính: đồng/tháng/người*

Bằng cấp	Tổng thu bình quân /đầu người của hộ gia đình trong năm				
	Giá trị trung bình	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Độ lệch chuẩn	Số hộ
Thạc sĩ	4.805.713	3.044.600	5.742.500	862.474	3
Đại học	4.267.253	1.382.000	5.400.000	889.298	246
Cao đẳng	4.290.373	1.598.840	4.911.000	811.633	116
THPT	3.797.696	1.139.200	4.429.280	920.922	1.519
THCS	3.621.246	185.200	4.452.120	948.822	4.281
Tiểu học	3.492.325	161.200	4.452.400	967.004	4.214
Không bằng	3.254.715	136.600	4.441.800	932.217	3.418
Khác	2.960.229	161.400	4.444.000	695.548	1.313

*Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả.*

**Bảng 2: Ma trận hệ số tương quan giữa các biến trong mô hình**



Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1. Kết quả thống kê mô tả mẫu nghiên cứu

Tổng thu của các hộ gia đình theo các cấp bậc giáo dục của chủ hộ gia đình khu vực nông thôn Việt Nam năm 2018 của mẫu nghiên cứu được mô tả trong Bảng 1.

Thu nhập bình quân cao nhất trong năm 2018 là 4,8 triệu đồng/tháng/người của các hộ gia đình có chủ hộ đạt được bằng cấp cao nhất là thạc sĩ. Các hộ gia đình có chủ hộ chưa đạt được bằng tiểu học có thu nhập bình quân thấp nhất là 3,2 triệu đồng/tháng/người. Ngoài ra, tỷ trọng của nhóm chủ hộ trình độ học vấn là trung học cơ sở và tiểu học chiếm cao nhất trong mẫu nghiên cứu (tương ứng 28%). Nhóm chủ hộ có trình độ học vấn ở bậc thạc sĩ và đại học chiếm tỷ lệ thấp nhất, tương ứng 0,02% và 1,6%.

##### 4.2. Ma trận hệ số tương quan

Bảng 2 mô tả ma trận hệ số tương quan giữa các biến trong mô hình nghiên cứu, kết quả cho thấy hệ số tương quan giữa biến DIHOC và biến TONGTHU mang giá trị dương (0,13). Như vậy, giáo dục có tác động tích cực đến thu nhập hộ gia đình tại khu vực nông thôn. Bên cạnh đó ma trận hệ số tương quan cũng cho thấy hệ số tương quan giữa các biến độc lập khác trong mô hình là tương đối nhỏ (đa số đều thấp hơn 0,34), do đó không có hiện tượng đa cộng tuyến xảy ra trong mô hình.

Biến HONNHAN, GIOITINHCHUO, DIENTICHDAT, CHANNUOI, TSNGUOI có tác động tích cực đến biến TONGTHU. Tức là, nếu hộ gia đình có chủ hộ đã lập gia đình, chủ hộ là nam giới, và có hoạt động chăn nuôi thì thu nhập bình quân sẽ cao hơn các hộ gia đình khác. Bên cạnh đó, khi quy mô hộ gia đình và diện tích đất canh tác gia tăng cũng làm gia tăng thu nhập của hộ gia đình tại khu vực nông thôn. Trái lại, nếu chủ hộ là người dân tộc sẽ có thu nhập thấp hơn các hộ gia đình khác và tuổi chủ hộ gia tăng cũng sẽ làm giảm thu nhập của hộ gia đình. Hệ số tương quan giữa các biến độc lập khác trong mô hình là tương đối nhỏ (đa số đều thấp hơn 0,34), do đó không có hiện tượng đa cộng tuyến xảy ra trong mô hình.

##### 4.3. Kết quả hồi quy OLS

Kết quả thống kê của mô hình (1) cho thấy hệ số hồi quy biến DIHOC cho thấy các hộ gia đình có chủ hộ được đi học sẽ mang lại thu nhập bình quân cao hơn so với hộ gia đình có chủ hộ không được đi học là 189 nghìn đồng. Như vậy, tại khu vực nông thôn Việt Nam, việc được đi học có ý nghĩa quan trọng trong cải thiện thu nhập cho các hộ gia đình. Sự khác biệt cụ thể hơn giữa những chủ hộ được đi học trong cải thiện thu nhập hộ gia đình khu vực nông thôn Việt Nam sẽ được xem xét thông qua hệ số hồi quy ở mô hình 2. Trong mô hình (2), hệ số hồi quy biến LOPCAO là 48.128 có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, cho thấy khi chủ hộ được học cao thêm 1 lớp sẽ cải thiện thu nhập của hộ gia đình là 48 nghìn đồng.

Kết quả thống kê của mô hình (3) cho thấy hệ số hồi quy biến DAIHOC có giá trị cao nhất trong các hệ số hồi quy đại diện cho giáo dục là 545.834 có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, điều này cho thấy những chủ hộ có bằng cấp là đại học sẽ có thu nhập hộ gia đình bình quân cao hơn 545 nghìn đồng so với những hộ gia đình

**Bảng 3: Kết quả hồi quy OLS**

Các biến	Mô hình (1)	Mô hình (2)	Mô hình (3)
dantoc	-80.686,75*** (-48,95)	-73.639,47*** (-45,30)	-75.153,95*** (-46,10)
tsnguoi	127.893,7*** (35,39)	142.181,1*** (39,94)	140.019,4*** (39,17)
channuoi	68.719,69*** (6,29)	62.230,07*** (5,85)	61.382,61*** (5,71)
dihoc	189.265,9*** (14,84)		
lopcao		48.128,48*** (31,89)	
gioitinhchuho	1.085.625*** (88,98)	1.055.048*** (88,33)	1.059.276*** (87,98)
tuoi	-814,3359** (-2,10)	713,0092* (1,87)	437,1172 (1,14)
honnhan	849.596,7*** (52,92)	757069,8*** (47,33)	775.186,4*** (48,38)
dientichdat	52,90573*** (45,43)	52,61819*** (46,34)	52,68047*** (46,06)
tieuhoc			224.923,5*** (16,36)
caodang			395.512,5*** (6,67)
daihoc			545.834,1*** (13,11)
thpt			444.650,6*** (23,24)
thcs			333.278,2*** (23,73)
R <sup>2</sup>	0,5597	0,5814	0,5772
Số quan sát	15,110	15,110	15,110

\*\*\*, \*\*, \* tương ứng với mức ý nghĩa 1%, 5%, 10%.

giá trị nằm trong dấu () là thống kê t.

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả.

còn lại. Tương tự với các biến CAODANG, THPT, THCS, TIEUHOOC còn lại lần lượt là 395 nghìn đồng, 444 nghìn đồng, 333 nghìn đồng, và 224 nghìn đồng. Có thể thấy, bằng cấp càng cao mang lại thu nhập càng cao cho các hộ gia đình nông thôn tại Việt Nam. Điều này phù hợp với các kết quả nghiên cứu trước của Buchinsky (1994), Vu (2019), Trần Quang Tuyền & Vũ Văn Hương (2018), Tran & cộng sự (2018), Tran & cộng sự (2019), Trần Quang Tuyền & Vũ Văn Hương (2018). Với biến giả Đại học hệ số hồi quy cao hơn rất nhiều so với các biến giả ứng với các nhóm bằng cấp còn lại. Điều này góp phần khẳng định, bằng cấp tăng có tác dụng gia tăng thu nhập hộ gia đình, nhưng đạt được bằng cấp Đại học, cao đẳng thì thu nhập hộ gia đình nhận được tăng lên rất nhiều so với việc đạt được các bằng cấp khác. Giáo dục nói chung; trong đó, có giáo dục đại học đóng vai trò rất lớn trong gia tăng trình độ nhận thức, trình độ chuyên môn, khả năng ứng dụng các kỹ năng vào thực tiễn, khả năng lãnh đạo và kiểm soát rủi ro cho các chủ hộ gia đình nông thôn, từ đó góp phần cải thiện thu nhập cho hộ gia đình.

#### 4.4. Kết quả hồi quy phân vị

Kết quả hồi quy mô hình (3) cho từng phân vị 0,1 – 0,25 – 0,5 – 0,75 – 0,9 được thể hiện trong Bảng 4. Các hệ số mô hình hồi quy phân vị có ý nghĩa thống kê 1% trên tất cả các phân vị, hàm ý rằng tình trạng

**Bảng 4: Kết quả hồi quy phân vị**

Các biến	Phân vị 10%	Phân vị 25%	Phân vị 50%	Phân vị 75%	Phân vị 90%
dantoc	-34.250,41*** (-15,99)	-42.298,66*** (-22,19)	-73.944,71*** (-31,35)	-98.131,72*** (-41,84)	-73.254,5*** (-25,44)
tsnguoi	135.440,9*** (28,84)	153.984,3*** (36,85)	149.978,6*** (28,99)	101.869,6*** (19,81)	62.189,7*** (9,85)
channuoi	4.760,896 (0,34)	5.504,412 (0,44)	51.393,47*** (3,30)	270.052*** (17,46)	424.078,9*** (22,33)
gioitinhchuhoc	656.869*** (41,53)	1.085.651*** (77,13)	1.070.949*** (61,48)	968.345,7*** (55,90)	1.045.196*** (49,15)
tuoi	1.927,101*** (3,82)	1.405,826*** (3,13)	-923,2267* (-1,66)	-5.762,365*** (-10,44)	-9.866,863*** (-14,55)
honnhan	626.043,7*** (29,75)	1.031.107*** (55,05)	928.006,4*** (40,03)	644.092*** (27,94)	448.801,4*** (15,86)
dientichdat	15,49887*** (10,32)	20,72445*** (15,50)	46,4679*** (28,08)	78,20231*** (47,52)	87,72286*** (43,42)
tieuhoc	117.636*** (6,51)	166.392,5*** (10,35)	232.609,7*** (11,69)	235.883,1*** (11,93)	169.245*** (6,97)
caodang	661.730*** (8,50)	504.762,1*** (7,28)	398.358*** (4,65)	263.850,3*** (3,09)	37.290,98 (0,36)
daihoc	775.430,7*** (14,18)	575.467,7*** (11,83)	572.376,2*** (9,50)	373.116,9*** (6,23)	207.320*** (2,82)
thpt	356.458,7*** (14,18)	455.753,5*** (20,38)	493.309,8*** (17,82)	351.521*** (12,77)	200.655,2*** (5,94)
thcs	219.912,2*** (11,92)	304.021*** (18,52)	363.070,4*** (17,86)	278.482,5*** (13,78)	177.772,6*** (7,17)
Pseudo R <sup>2</sup>	0,2079	0,2686	0,3381	0,4184	0,4807
Số quan sát	15,110	15,110	15,110	15,110	15,110

\*\*\*, \*\*, \* tương ứng với mức ý nghĩa 1%, 5%, 10%;

giá trị nằm trong dấu () là thống kê t.

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả.

hôn nhân, tuổi, giới tính, diện tích đất, quy mô hộ gia đình, dân tộc, có tham gia chăn nuôi, giáo dục đều ảnh hưởng và xu hướng tác động đồng nhất với nhau đến thu nhập của hộ gia đình nông thôn. Tuy nhiên, mức độ tác động ở những phân vị khác nhau sẽ khác nhau.

Kết quả so sánh hệ số hồi quy phân vị thống nhất với kết quả hồi quy bằng phương pháp OLS, tác động của biến giả bằng cấp giữa các mức phân vị theo nhóm thu nhập hộ gia đình cho thấy bằng cấp càng cao thì mức thu nhập bình quân hộ gia đình khu vực nông thôn được nhận càng lớn. Bên cạnh đó, ở nhóm những bằng cấp cao hơn (cao đẳng, đại học), phân vị càng cao thì hệ số hồi quy càng giảm; trong khi ở những nhóm bằng cấp thấp hơn (dưới trung học phổ thông), sự biến đổi theo phân vị không có xu hướng rõ ràng. Điều này cho thấy tác động của giáo dục có bằng cấp thấp đến chênh lệch thu nhập bình quân giữa các hộ gia đình có thu nhập cao có các bằng cấp này với nhóm hộ gia đình có thu nhập thấp là không có nhiều sự khác biệt. Tuy nhiên, đối với nhóm hộ gia đình nông thôn có thu nhập thấp nhất (tương ứng với mức phân vị thấp là 10%) thì giáo dục có bằng cấp cao (cao đẳng, đại học) có tác động cải thiện thu nhập đáng kể hơn, hiệu quả hơn (600 - 700 nghìn đồng) so với những hộ gia đình có thu nhập cao (tương ứng với mức phân vị cao là 90%, chỉ 200-300 nghìn đồng).

### 5. Kết luận và hàm ý chính sách

Nghiên cứu đóng góp một số kết quả đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, kết quả ước lượng bằng hồi quy OLS cho thấy các hộ gia đình có chủ hộ được đi học sẽ mang lại thu nhập bình quân/đầu người cao hơn so với hộ gia đình có chủ hộ không được đi học là 189 nghìn đồng.



---

Trong những chủ hộ được đi học, khi chủ hộ được học cao thêm 1 lớp sẽ cải thiện thu nhập bình quân/đầu người của hộ gia đình là 48 nghìn đồng. Ngoài ra, hồi quy biến bằng cấp giáo dục cho thấy những chủ hộ có bằng cấp là đại học và cao đẳng sẽ có thu nhập của mỗi thành viên trong hộ gia đình bình quân cao hơn lần lượt là 545 nghìn đồng và 395 nghìn đồng so với những hộ gia đình còn lại.

Thứ hai, kết quả hồi quy phân vị ở các mức 0,1 – 0,25 – 0,5 – 0,75 – 0,9 cho thấy giáo dục nghề nghiệp (cao đẳng, đại học) đem lại hiệu quả lớn hơn, quan trọng hơn cho những hộ gia đình nông thôn có thu nhập bình quân thấp so với những hộ có thu nhập bình quân cao. Có thể thấy, giáo dục đại học đóng vai trò rất lớn trong gia tăng trình độ nhận thức, trình độ chuyên môn, khả năng ứng dụng các kỹ năng vào thực tiễn, khả năng lãnh đạo và kiểm soát rủi ro cho các chủ hộ gia đình nông thôn, từ đó góp phần cải thiện thu nhập cho hộ gia đình.

Qua đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị trong giáo dục nhằm nâng cao thu nhập cho khu vực nông thôn như: đối với hộ gia đình nông thôn, cần nhận thấy tầm quan trọng của trình độ học vấn đối với mức thu nhập được nhận. Từ đó, có chiến lược và kế hoạch phù hợp để nâng cao trình độ học vấn cho bản thân. Tuy nhiên, giáo dục chỉ thực sự có ý nghĩa khi bằng cấp đó gắn liền với năng lực cá nhân và vận dụng hiệu quả những tri thức để cải tiến công việc. Nhà nước và các cấp quản lý cũng như những người sử dụng lao động cần đưa ra những cơ chế chính sách thông thoáng, thuận lợi, hỗ trợ tối đa để người dân nâng cao trình độ học vấn, qua đó nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập hộ gia đình.

### Tài liệu tham khảo

- Aghion, P., Boustan, L., Hoxby, C. & Vandenbussche, J. (2009), 'The causal impact of education on economic growth: Evidence from U.S', *Bookings papers on economic activity*, 1-15.
- Angrist, J., Chernozhukov, V. & Fernandez-Val, I. (2006), 'Quantile regression under misspecification, with an application to the US wage structure', *Econometrica*, 74, 539-563.
- Bilenkisi, F., Gungor, M.S. & Tapsin, G. (2015), 'The impact of household heads' education levels on the poverty risk: The evidence from Turkey', *Educational Sciences: Theory and Practice*, 15(2), 337-348.
- Buchinsky, M. (1994), 'Changes in the US wage structure 1963-1987: An application of quantile regression', *Econometrica*, 62, 405-458.
- Commonwealth Secretariat, (1993), *Foundations for the Future: Human Resource Development: Report of a Commonwealth Working Group*, London.
- Easterly, W. & Rebelo, S. (1993), 'Fiscal policy and economic growth: an empirical investigation', *Journal of Monetary Economics*, 32, 417-455.
- Farheen Sajjad (2019), *The role of education in rural communities*, retrieved on February 14<sup>th</sup> 2019, from <[https://medium.com/@rdi\\_77976/the-role-of-education-in-rural-communities-b478ed01b9d6](https://medium.com/@rdi_77976/the-role-of-education-in-rural-communities-b478ed01b9d6)>.
- Fields, G.S. (1980), 'Education and income distribution in developing countries: A review of the literature', In *Education and income: A background study for world development*, T. King (Ed.), Washington, DC: The World Bank, 231-315.
- Fleisher, B., Dong, K.Y., Liu, Y.H. (1996), 'Education, enterprise organization, and productivity in the Chinese paper industry', *Economic Development and Cultural Change*, 44(2), 571-587.
- Haines, A. & Cassels, A. (2004), 'Can the millennium goals be attained?', *BMJ*, 329, 394-397.
- Haveman, R. & Wolfe, B. (1984), 'Schooling and economic well-being: The role of nonmarket effects', *The Journal of Human Resources*, 19(3), 377-407.
- Illeris, K. (2002), 'Adult education as experienced by the learners', *International Journal of Lifelong Education*, 22, 1-7.
- Jamison, D.T. & Lau, L.J. (1982), *Farmer Education and Farm Efficiency*, Johns Hopkins Univ. Press, Baltimore.
- Keskin, N.O. & Metcalf, D. (2011), 'The current perspectives, theories and practices of mobile learning', *Turkish Online Journal of Educational Technology*, 10(2), 202-208.
- King, T. (ed., 1980), 'Education and income: A background study for the world development report', *World Bank Working Paper No. 402*, World Bank, Washington.
- Koenker, R. & Bassett, G. (1978), 'Regression quantiles', *Econometrica*, 46, 33-50.

- 
- Koenker, R. & Hallock, K. (2001), 'Quantile regression', *Journal of Economic Perspectives*, 15(4), 143-156.
- Krueger, A.B. & Lindahl, M. (2001), 'Education for growth: Why and for Whom?', *Journal of Economic Literature*, 39(4), 1101-1136.
- Machado, J. & Mata, J. (2005), 'Counterfactual decomposition of changes in wage distributions using quantile regression', *Journal of Applied Econometrics*, 20, 445-465.
- Machin, S. (2009), *Education and inequality*, Oxford University Press, New York, 406-431.
- Maitra, P. (2000), 'The effect of household characteristics on poverty and living standards in South Africa', *SSRN Electronic Journal*, 27(1), 75-96.
- Martins, P. & Pereira, P.T. (2004), 'Does education reduce wage inequality? Quantile regression evidence from 16 countries', *Labour Economics*, 11, 355-371.
- Morse, S. (2004), *Indices and indicators in development: An unhealthy obsession with numbers?*, Earthscan, United Kingdom.
- OECD/Centre for Educational Research and Innovation (1997), *Education Policy Analysis*, Paris.
- Okojie, C.E.E. (2002), 'Gender and education as determinants of household poverty in Nigeria', *Discussion Paper No. 2002/37*, World Institute for Development Economics Research (WIDER).
- Peadar Cremin (2012), 'Education, development and poverty reduction: A literature critique', *International Journal of Educational Development*, 32(4), 499-506.
- Psacharopoulos, G. (1985), 'Returns to education: a further international update and implications', *Journal of Human Resources*, 20, 583-604.
- Ram, R. (1989), 'Can educational expansion reduce income inequality in less-developed countries', *Economics of Education Review*, 8, 185-195.
- Rigg, J. (2006), 'Land, farming, livelihoods, and poverty: Rethinking the links in the rural South', *World Development*, 34(1), 180-202.
- Sylwester, K. (1999), 'Income inequality, education expenditures, and growth', *Working Paper*, Southern Illinois University: Carbondale.
- Sylwester, K. (2002), 'Can education expenditures reduce income inequality?', *Economics of Education Review*, 21, 43-52.
- Tao, Yang (2004), 'Education and allocative efficiency: Household income growth during rural reforms in China', *Journal of Development Economics*, 74, 137-162.
- Tran, Q.T., Pham, H.H., Vo, T.T., Luu, H.T. & Nguyen, H.M. (2019), 'Local governance, education and occupation-education mismatch: Heterogeneous effects on wages in a lower middle income economy', *International Journal of Educational Development*, 71, 2-10.
- Trần Quang Tuyền & Vũ Văn Hương (2018), 'Chất lượng quản trị công cấp tỉnh và mức sống dân cư: bằng chứng mới từ dữ liệu khảo sát mức sống dân cư 2016', *Kinh tế và Phát triển*, 3, 1-13.
- Tran, T.A., Tran, Q.T. & Nguyen, T.H. (2018), 'The role of education in the livelihood of households in the Northwest region, Vietnam', *Educational Research for Policy and Practice*, 1-15.
- Vu, V.H. (2019), 'The impact of education on household income in rural Vietnam', *International Journal of Financial Studies*, 8, 11-19.
- World Bank (1995), *World Development Report: Workers in an Integrating World*, Oxford University Press, Oxford.
- World Bank (1996a), *Early Child Development: Investing in the Future: Directions in Development*, World Bank, Washington.
- World Bank (1996b), *Where is the Wealth of Nations: Measuring Capital for the 21<sup>st</sup> Century*, World Bank, Washington.
- World Bank (1997), *World Development Report: The State in a Changing World*, Oxford University Press, Oxford.
- Yang, D.T. & An, M.Y. (2002), 'Human capital, entrepreneurship, and farm household earnings', *Journal of Development Economics*, 68(1), 65-88.
- Yardimcioglu, F., Gürdal, T. & Altundemir, M.E. (2014), 'Education and economic growth: A panel cointegration approach in OECD countries (1980-2008)', *Egitim ve Bilim*, 39(173), 1-12.
- Zhou, J. & Zhao, W. (2018), 'Contributions of education to inequality of opportunity in income: A counterfactual estimation with data from China', *Research in Social Stratification and Mobility*, 59, 60-70.